

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAM LỘ
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2025/HNGĐ-ST

Ngày 29 – 4 - 2025

V/v “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LỘ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quý

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Như Chiến

Bà Lê Hoàng Ngân

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đinh Thị Tường Vy - Thẩm tra viên

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ tham gia phiên tòa:** ông Phạm Hồng Ánh – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2025 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 100/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2024 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** chị Trần Thị Bảo Y, sinh năm 1988, có mặt.

- **Bị đơn:** anh Thái Văn Q, sinh năm 1981, vắng mặt lần thứ 2.

Cùng địa chỉ: thôn A, xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện ngày 12 tháng 12 năm 2024 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Trần Thị Bảo Y trình bày:

Chị Trần Thị Bảo Y và anh Thái Văn Q kết hôn vào năm 2011, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Thái Văn Q thường xuyên rượu chè, cờ bạc, đi cả ngày lẫn đêm không về nhà, dẫn đến vợ chồng cãi vã. Vợ chồng đã ly thân từ nhiều năm nay. Chị Y nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị Y ly hôn với anh Thái Văn Q. Về con chung: có 01 con chung: cháu Thái Văn C, sinh ngày 27/01/2005. Hiện nay cháu C đã trên 18 tuổi nên chị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án anh Thái Văn Q không có ý kiến bằng văn bản và vắng mặt tất cả các buổi làm việc tại Tòa án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ phát biểu ý kiến:

- *Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong thời gian chuẩn bị xét xử của Thẩm phán, Thư ký và của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn:* nguyên đơn chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn vắng mặt không có lý do là không chấp hành đúng các quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Quan điểm về nội dung vụ án:* căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử quyết định:

- + Về hôn nhân: xử cho chị Trần Thị Bảo Y ly hôn với anh Thái Văn Q.
- + Về nuôi con chung: không xem xét.
- + Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- + Về án phí: bà Y phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Trần Thị Bảo Y khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Thái Văn Q. Anh Q có nơi cư trú tại huyện C, tỉnh Quảng Trị, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ. Tại phiên tòa, anh Thái Văn Q vắng mặt lần thứ hai, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về hôn nhân: Trên cơ sở lời trình bày của các đương sự, kết quả xác minh của Tòa án, Hội đồng xét xử xét thấy: chị Trần Thị Bảo Y và anh Thái Văn Q kết hôn vào năm 2011, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị. Quá trình vợ chồng chung sống thì phát sinh mâu thuẫn, theo như chị Y trình bày nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng do anh Q thường xuyên uống rượu, bia rồi gây gỗ với vợ con, có lần cầm dao đe dọa chị Y. Từ khi mâu thuẫn xảy ra, vợ chồng sống ly thân từ nhiều năm nay. Chính quyền địa phương cho biết, vợ chồng chị Y, anh Q đã ly thân do bất đồng quan điểm sống. Hội đồng xét xử xét thấy vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình xử cho chị Trần Thị Bảo Y ly hôn với anh Thái Văn Q.

[3] Về nuôi con chung: có 01 con chung: cháu Thái Văn C, sinh ngày 27/01/2005. Con đã trên 18 tuổi, chị Y không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc chị Trần Thị Bảo Y phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án tuyên xử:

- Về hôn nhân: chị Trần Thị Bảo Y ly hôn với anh Thái Văn Q;
- Về nuôi con chung: không xem xét;
- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết;
- Về án phí: chị Trần Thị Bảo Y phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số BLTU/2023/0000188 ngày 23/12/2024 của Chi cục THADS huyện C. Chị Y đã nộp đủ án phí.
- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Cam Lộ;
- Chi cục THADS huyện Cam Lộ;
- UBND xã Cam Chính;
- Dương sự;
- Dán án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Quý